

Phụ lục I

MỨC THU TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (R)

(Kèm theo Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)

Số TT	Nhóm, loại khoáng sản	R (%)
I	Nhóm khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường và than bùn	
1	Cát, sỏi, sạn lòng sông, suối, bãi bồi; sét gạch ngói	5
2	Các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại (trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền)	3
3	Than bùn	1
4	Nguyên liệu sản xuất cát nghiền	1
II	Nhóm khoáng sản nhiên liệu	
	Than các loại (trừ than bùn)	2
III	Nhóm khoáng sản vật liệu xây dựng và khoáng chất công nghiệp	
1	Đá khối làm ốp lát các loại	1
2	Cát trắng, sét chịu lửa, caolin, diatomit	2
3	Đá hoa trắng, đá silic sản xuất bột siêu mịn	1
4	Đá vôi nguyên liệu xi măng	3
5	Sét nguyên liệu xi măng	2
6	Đá vôi, dolomit dùng trong công nghiệp	1
7	Khoáng sản vật liệu xây dựng và khoáng chất công nghiệp còn lại	2
IV	Nhóm khoáng sản kim loại	2
V	Đất hiếm	2
VI	Nhóm khoáng sản đá quý, đá trang trí mỹ nghệ	
1	Đá quý	2
2	Đá bán quý, đá trang trí mỹ nghệ	1
VII	Nhóm khoáng sản nước nóng, nước khoáng và khí CO₂	1

Phụ lục II

(Kèm theo Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)

I. Phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản phải hoàn trả được thực hiện bằng công thức như sau:

$$T_{đg} = \sum_{i=1}^n (K_i \times Z_i) \text{ (đồng)}$$

Trong đó:

$T_{đg}$ là chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản phải hoàn trả (đơn vị tính là đồng Việt Nam);

i là các hạng mục được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định này;

K_i là khối lượng hạng mục công trình địa chất thứ i ;

Z_i là đơn giá của hạng mục công trình địa chất thứ i được tính theo quy định tại khoản 4 Điều này;

II. Phương pháp xác định chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả

1. Đối với mỏ được cấp Giấy phép khai thác sau khi Nghị định này có hiệu lực được xác định bằng công thức như sau:

$$T_{đg} = P_{td} \times \frac{Q_{cp}}{Q_{td}} \text{ (đồng)}$$

Trong đó:

a) T_{td} là chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả (đơn vị tính là đồng Việt Nam);

b) P_{td} là tổng chi phí nhà nước đã đầu tư thăm dò khoáng sản, được xác định như sau:

$$P_{td} = \sum_{i=1}^n (K_i \times Z_i) + C \times H \text{ (đồng)}$$

Trong đó:

- C là chi phí khác cho công tác thăm dò khoáng sản tại thời điểm thăm dò được xác định trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

- H là hệ số chi phí khác, được xác định như sau:

$$H = \frac{\sum K_i \times Z_i}{\sum K_i \times Z_{int}}$$

+ K_i là khối lượng hạng mục công việc thứ i

+ Z_{int} là đơn giá của hạng mục công trình địa chất thứ i tại thời điểm thăm dò khoáng sản;

+ Z_i là đơn giá của hạng mục công trình địa chất thứ i được tính theo quy định tại khoản 4 Điều này.

c) Q_{td} là trữ lượng khoáng sản được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm

quyền phê duyệt kèm theo báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, được xác định như sau:

- Đối với các báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã được phê duyệt theo phân cấp trữ lượng A, B, C₁, C₂:

$$Q_{td} = A_{td} + B_{td} + C_{1td} + C_{2td}$$

- Đối với các báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được phê duyệt theo phân cấp trữ lượng 121, 122 và các cấp tài nguyên 221, 222:

$$Q_{td} = 121_{td} + 122_{td} + 221_{td} + 222_{td}$$

d) Q_{cp} là phần trữ lượng khoáng sản được cấp phép khai thác và xác định như sau:

- Đối với các báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã được phê duyệt theo phân cấp trữ lượng A, B, C₁, C₂:

$$Q_{cp} = A_{cp} + B_{cp} + C_{1cp} + \frac{C_{2cp}}{2}$$

Trong đó Q_{cp} được xác định theo trữ lượng cấp phép khai thác tính theo phân cấp trữ lượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều này

- Đối với các báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được phê duyệt theo phân cấp trữ lượng 121, 122 và các cấp tài nguyên 221, 222:

$$Q_{cp} = 121_{cp} + 122_{cp} + 221_{cp} + 222_{cp}$$

b) Đối với mỏ đã được cấp giấy phép khai thác trước ngày 10 tháng 3 năm 2018 được xác định bằng công thức như sau:

$$T_{td} = P_{td} \times \frac{Q_{cl}}{Q_{td}} \text{ (đồng)}$$

Trong đó:

- T_{td} , P_{td} , Q_{td} là các thông số được quy định tại điểm a khoản này;

- Q_{cl} : là phần trữ lượng khoáng sản còn lại đã được cấp phép khai thác nhưng chưa khai thác tại thời điểm ngày 10 tháng 3 năm 2018. Cách xác định Q_{cl} như sau:

+ Đối với các báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã được phê duyệt theo phân cấp trữ lượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều này:

$$Q_{cl} = A_{cl} + B_{cl} + C_{1cl} + \frac{C_{2cl}}{2}$$

Trong đó Q_{cl} được xác định theo trữ lượng cấp phép khai thác còn lại tính theo phân cấp trữ lượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều này

+ Đối với các báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được phê duyệt theo

$$Q_{cl} = 121_{cl} + 122_{cl} + 221_{cl} + 222_{cl}$$

Phụ lục III

(Kèm theo Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)

I. Trình tự xác định chi phí phải hoàn trả

1. Thu thập số liệu, tài liệu:

Số liệu, tài liệu được thu thập gồm: các báo cáo đánh giá tiềm năng khoáng sản, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được lưu trữ theo quy định tại Điều 3 Nghị định này; các quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản, kết quả chuyển đổi trữ lượng khoáng sản; giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản và các tài liệu khác có liên quan đến khu vực đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản hoặc khu vực đã được cấp phép khai thác khoáng sản.

2. Khảo sát thực tế:

a) Kiểm tra tính xác thực về vị trí, diện tích, các công trình địa chất đã thi công trong diện tích đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản hoặc đã được cấp phép khai thác khoáng sản; các yếu tố liên quan đến điều kiện thi công các công trình địa chất;

b) Kiểm tra hiện trạng khai thác khoáng sản;

c) Kết thúc khảo sát, Đơn vị xác định chi phí hoàn trả lập biên bản khảo sát thực tế, trong đó có đại diện của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác hoặc tổ chức, cá nhân đã được cấp phép khai thác khoáng sản và thể hiện đầy đủ kết quả khảo sát theo các nội dung quy định tại các điểm a và điểm b Mục này.

3. Đơn vị xác định chi phí hoàn trả lập báo cáo kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư (sau đây gọi chung là báo cáo kết quả xác định chi phí hoàn trả).

4. Hợp kỹ thuật:

a) Đơn vị xác định chi phí hoàn trả tổ chức hợp kỹ thuật có đại diện tham gia của cơ quan thường trực thẩm định quy định tại Mục II.9 Phụ lục này để xem xét về cơ sở pháp lý, phương pháp xác định chi phí hoàn trả; khối lượng các hạng mục công trình địa chất, việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá và trữ lượng khoáng sản;

b) Trên cơ sở kết quả hợp kỹ thuật, Đơn vị xác định chi phí hoàn trả hoàn thành báo cáo kết quả xác định chi phí hoàn trả.

5. Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định). Việc tổ chức hợp Hội đồng thẩm định thực hiện theo quy định tại Mục II Phụ lục này.

6. Trình cơ quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kết quả xác định chi phí hoàn trả.

7. Thông báo kết quả xác định chi phí hoàn trả.

II. Thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả

1. Việc thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thành lập.

2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hội đồng thẩm định có số lượng không quá 11 thành viên, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng thẩm định là lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định là lãnh đạo Cục Khoáng sản Việt Nam;
- c) Các Ủy viên Hội đồng thẩm định gồm 01 đại diện các Bộ: Tài chính, Công Thương (hoặc Bộ Xây dựng đối với trường hợp khoáng sản là vật liệu xây dựng); 01 đại diện Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia; 01 đại diện đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường: Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính; 02 đại diện Cục Khoáng sản Việt Nam, trong đó 01 là Ủy viên thư ký Hội đồng; 01 đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản khai thác.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đối với hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản hoặc giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hội đồng thẩm định có số lượng không quá 09 thành viên, gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng thẩm định là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định là lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường;
- c) Các Ủy viên Hội đồng thẩm định gồm 01 đại diện các Sở: Tài chính, Công Thương (hoặc Sở Xây dựng đối với trường hợp khoáng sản là vật liệu xây dựng); 01 đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường là Ủy viên thư ký Hội đồng; 01 đại diện cơ quan thuế cấp tỉnh; 01 đại diện Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi có khoáng sản khai thác và một số chuyên gia địa chất, khoáng sản.

4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng thẩm định:

a) Phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định chỉ được tiến hành khi có sự tham gia trực tiếp từ hai phần ba (2/3) trở lên số lượng thành viên Hội đồng thẩm định, trong đó bắt buộc phải có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; có đại diện Đơn vị xác định chi phí hoàn trả và có sự tham dự đại diện của tổ chức, cá nhân sử dụng số liệu, thông tin về kết quả đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản của nhà nước;

b) Hội đồng thẩm định tiến hành các phiên họp để xem xét, đánh giá từng báo cáo kết quả xác định chi phí hoàn trả;

c) Hội đồng thẩm định thảo luận tập thể, công khai, đánh giá và quyết định theo đa số; trường hợp ý kiến đánh giá bằng nhau thì do Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định;

d) Cơ quan thường trực thẩm định và trách nhiệm của cơ quan thường trực thẩm định quy định tại các Mục II.9 và II.10 Phụ lục này.

5. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng thẩm định:

a) Tham gia các phiên họp của Hội đồng thẩm định; xem xét báo cáo kết quả xác định chi phí hoàn trả và các hồ sơ, tài liệu liên quan do cơ quan thường trực thẩm định cung cấp; đánh giá kết quả chi phí hoàn trả theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Phụ lục này;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nhận xét, đánh giá đưa ra đối với báo cáo kết quả xác định chi phí hoàn trả;

c) Đối thoại trực tiếp với Đơn vị xác định chi phí hoàn trả tại phiên họp của Hội đồng thẩm định; được bảo lưu ý kiến trong trường hợp có ý kiến khác với kết luận của Hội đồng thẩm định.

6. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thẩm định:

Chủ tịch Hội đồng thẩm định thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại Mục II.5 Phụ lục này và các quy định sau:

a) Điều hành các phiên họp của Hội đồng thẩm định;

b) Xử lý các ý kiến được nêu trong phiên họp và kết luận phiên họp của Hội đồng thẩm định;

c) Ký biên bản phiên họp Hội đồng thẩm định theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Phụ lục này; chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả xác định chi phí hoàn trả và trước pháp luật về kết luận đưa ra trong phiên họp của Hội đồng thẩm định;

d) Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thẩm định trong trường hợp không tham dự phiên họp.

7. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định:

Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại Mục II.5 Phụ lục này và trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thẩm định trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng thẩm định ủy quyền.

8. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên thư ký Hội đồng:

Ủy viên thư ký Hội đồng thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại Mục II.5 Phụ lục này và các quy định sau:

a) Cung cấp Phiếu đánh giá theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Phụ lục này cho các thành viên Hội đồng thẩm định;

b) Báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định về thành phần tham dự phiên họp Hội đồng, những nội dung chính của hồ sơ, kết quả xác định chi phí hoàn trả;

c) Ghi và ký biên bản các phiên họp của Hội đồng thẩm định theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Phụ lục này; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng thẩm định;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ cho hoạt động của Hội đồng thẩm định theo yêu cầu của cơ quan thường trực thẩm định hoặc của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

9. Cục Khoáng sản Việt Nam là cơ quan thường trực thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả đối với hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả đối với hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản hoặc giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

10. Trách nhiệm của cơ quan thường trực thẩm định:

a) Dự thảo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, trình thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quy định tại các Mục II.2 và II.3 Phụ lục này xem xét, quyết định;

b) Tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề nghị thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả hoặc hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả xác định chi phí hoàn trả do Đơn vị xác định chi phí hoàn trả trình. Hồ sơ trình thẩm định hoặc phê duyệt kết quả xác định chi phí hoàn trả gồm: văn bản đề nghị thẩm định hoặc phê duyệt; báo cáo kết quả xác định chi phí hoàn trả, các bản vẽ và phụ lục kèm theo;

c) Gửi giấy mời Ủy viên Hội đồng thẩm định tham dự phiên họp Hội đồng thẩm định, kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả; mời đại diện tổ chức, cá nhân sử dụng số liệu, thông tin về kết quả đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản của nhà nước và đại diện Đơn vị xác định chi phí hoàn trả tham gia phiên họp;

d) Gửi văn bản yêu cầu Đơn vị xác định chi phí hoàn trả thực hiện theo kết luận Hội đồng thẩm định;

đ) Dự thảo quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí hoàn trả theo Mẫu số 03, Mẫu số 04 ban hành kèm theo Phụ lục này;

e) Lưu trữ hồ sơ xác định chi phí hoàn trả theo quy định của pháp luật.

11. Trách nhiệm của Đơn vị xác định chi phí hoàn trả:

a) Thực hiện quy định tại các Mục I.1, I.2, I.3, I.4 Phụ lục này và các quy định pháp luật khác có liên quan đến xác định chi phí hoàn trả;

b) Báo cáo, giải trình trước Hội đồng thẩm định về kết quả xác định chi phí hoàn trả tại phiên họp;

c) Chịu trách nhiệm trước cơ quan thường trực thẩm định, trước pháp luật về kết quả xác định chi phí hoàn trả.

III. Phê duyệt, thông báo kết quả xác định chi phí hoàn trả

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền kết quả xác định chi phí hoàn trả do cơ quan thường trực thẩm định trình theo quy định.

2. Cơ quan thường trực thẩm định có trách nhiệm gửi quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí hoàn trả cho tổ chức, cá nhân sử dụng số liệu, thông tin về kết quả đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản của nhà nước để thực hiện.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...)
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư

(tên khoáng sản)... tại khu vực ... thuộc xã... huyện... tỉnh...

1. Đơn vị xác định chi phí hoàn trả:

2. Ủy viên Hội đồng:

- Chức vụ:

- Đơn vị công tác:

3. Nội dung đánh giá:

- Cơ sở pháp lý: Phù hợp Không phù hợp

Ý kiến bổ sung:.....

.....

.....

.....

- Phương pháp tính: Phù hợp Không phù hợp

Ý kiến bổ sung:.....

.....

.....

.....

- Kết quả tính: Đạt Không đạt

Ý kiến bổ sung:.....

.....

.....

.....

- Kiến nghị:

.....

-
-
- **Đánh giá chung:** Thông qua Thông qua có sửa đổi, bổ sung
 Không thông qua

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ, tên)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH...)
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư

(tên khoáng sản)... tại khu vực ... thuộc xã... huyện.... tỉnh...

- Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

- Căn cứ Nghị định số...../2023/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết Luật Khoáng sản.

- Căn cứ Quyết định số ... về việc thành lập Hội đồng thẩm định ...

- Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại ...

I. Thành phần tham dự phiên họp

1.1. Hội đồng thẩm định

- Thành viên có mặt: ../... Ủy viên;

- Thành viên vắng mặt: ../... Ủy viên.

(Có danh sách hội đồng kèm theo).

1.2. Đơn vị xác định chi phí hoàn trả:....., đại diện gồm:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

1.3. Tổ chức, cá nhân sử dụng số liệu, thông tin về kết quả đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản của nhà nước:.....,

Đại diện gồm:

- Họ và tên:

- Chức vụ:

II. Nội dung phiên họp:

Yêu cầu ghi theo trình tự diễn biến theo thực tế của phiên họp hội đồng.

III. Kết luận phiên họp

3.1. Chủ tịch Hội đồng thẩm định công bố kết luận của Hội đồng thẩm định.

3.2. Ý kiến khác của các Ủy viên Hội đồng (nếu có).

3.3. Ý kiến của Đơn vị xác định chi phí hoàn trả (nếu có).

3.4. Ý kiến của Tổ chức, cá nhân sử dụng số liệu, thông tin về kết quả đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản của nhà nước (nếu có).

3.5. Kết quả kiểm phiếu thẩm định:

- Thông qua: .../... phiếu.

- Thông qua có sửa chữa: .../... phiếu.

- Không thông qua: .../... phiếu.

Biên bản này được lập và thông qua vào ... giờ ... phút... cùng ngày./.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-BTNMT

Địa danh, ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư

(tên khoáng sản)... tại khu vực ... thuộc xã... huyện.... tỉnh...

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 158/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số...../2023/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết Luật Khoáng sản;

Căn cứ Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản số .../... ngày... tháng... năm... của... (Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản) hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản... số .../GP-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho... (Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép);

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư (tên khoáng sản)... tại khu vực ... thuộc xã... huyện.... tỉnh... lập ngày ... tháng ... năm 20...;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khoáng sản Việt Nam tại văn bản số .../KSVN-KHTCKT ngày ... tháng ... năm 20... về việc trình phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư của ...(tên khoáng sản)... tại khu vực ... thuộc xã... huyện.... tỉnh...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư của của ...(tên khoáng sản)... tại khu vực ... thuộc xã... huyện.... tỉnh... theo Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản số .../... ngày... tháng... năm... của... (Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản) hoặc Giấy phép khai

thác khoáng sản... số .../GP-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho... (Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép) với tổng số tiền là: ... đồng (số tiền viết bằng chữ).

Điều 2. ... (Tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền hoàn trả nêu tại Điều 1 của Quyết định này vào Tài khoản số ... của Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam mở tại Kho bạc nhà nước thành phố Hà Nội trước khi nộp hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Pháp chế, Khoa học Công nghệ; Cục trưởng Cục Khoáng sản Việt Nam, Chánh Văn phòng Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia, Giám đốc Trung tâm Kiểm định địa chất, ... (Tổ chức, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- UBND tỉnh ... nơi khai thác khoáng sản;
- Kho bạc nhà nước TP.Hà Nội (để phối hợp);
- Lưu: VT, KSVN (12).

UBND TỈNH...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-UBND

Địa danh, ngày ... tháng ... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư**

(tên khoáng sản)... tại khu vực ... thuộc xã... huyện.... tỉnh...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ...*Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010;**Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;**Căn cứ Nghị định số...../2023/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết Luật Khoáng sản;**Căn cứ Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản số .../...ngày... tháng... năm...của... (Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản) hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản... số .../ GP-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh ... cấp cho... (Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép);**Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định “Báo cáo kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả của mỏ ...” ngày ... tháng ... năm 20..;**Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.... tại Tờ trình số .../TTr-TNMT ngày ... tháng ... năm 201.. về việc trình phê duyệt kết quả xác định ... phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư của mỏ ...,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư của của ...(tên khoáng sản)... tại khu vực ... thuộc xã... huyện.... tỉnh... theo Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản số .../... ngày... tháng... năm...của... (Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản) hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản... số .../GP-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố... cấp cho... (Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép) với tổng số tiền là: ... đồng (số tiền viết bằng chữ).**Điều 2.** ...(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản) có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền nêu tại Điều 1 của Quyết định này vào Tài

khoản số ... của thuộc) mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh (*tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) trước khi nộp hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản hoặc .. (*Tên tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác*) có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền nêu tại Điều 1 của Quyết định này vào Tài khoản số ... của thuộc) mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh (*tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương*) trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng)... (*Đơn vị có tài khoản nêu tại Điều 2 Quyết định này*); ...(*Tên tổ chức, cá nhân*) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, TNMT (...).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phụ lục IV

(Kèm theo Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Bản đăng ký Kế hoạch khai thác và nội dung bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho công trình, dự án quan trọng quốc gia.
Mẫu số 02	Bản xác nhận Kế hoạch khai thác và nội dung bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho công trình, dự án quan trọng quốc gia.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

BẢN ĐĂNG KÝ

**Kế hoạch khai thác và nội dung bảo vệ môi trường trong khai thác
khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho
công trình, dự án quan trọng quốc gia**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên nhà đầu tư/Nhà thầu thi công:.....

Mã số doanh nghiệp:

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Tên Dự án thành phần/Hạng mục thuộc công trình, dự án có sử dụng khoáng sản:....

Tên công trình, dự án:..... đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư/Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư tại văn bản số:... ngày.... tháng.... năm....

II. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KHU VỰC, CÔNG SUẤT, KHỐI LƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ KẾ HOẠCH KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG.

2.1. Tên loại khoáng sản, vị trí khu vực đăng ký khai thác khoáng sản:....

2.2. Diện tích khu vực khai thác:..... (ha, km²), được giới hạn bởi các điểm góc:..... có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo.2.3. Tổng trữ lượng khoáng sản khai thác phục vụ Dự án: (tấn, m³,...)2.4. Công suất khai thác:..... (tấn, m³,...)/năm

2.5. Mức sâu khai thác: từ mức ... m đến mức ... m.

2.6. Phương pháp khai thác:

2.7. Tổng thời gian khai thác: ... (tháng) kể từ ngày được cấp Bản xác nhận.

2.8. Kế hoạch khai thác, gồm: *Thời gian dự kiến khai thác theo tháng/năm cho từng khu vực tương ứng với khối lượng khoáng sản theo tiến độ triển khai dự án; các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn lao động, môi trường khu vực khai thác trong quá trình khai thác).*

2.9. Danh mục máy móc, thiết bị sử dụng để khai thác: ...

III. NỘI DUNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Liệt kê các hoạt động và các đối tượng có khả năng bị tác động xấu khi tiến hành khai thác khoáng sản. Định lượng các chất thải phát sinh bao gồm nước thải, khí thải, chất thải rắn, cụ thể nguồn gây tác động và thông số ô nhiễm đặc trưng.

2. Liệt kê các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường tại khu vực khai thác trong đó rõ vị trí, quy mô, phương thức xả thải hoặc lưu giữ, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho từng nguồn thải.

3. Liệt kê danh mục, khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường kèm theo kế hoạch, kinh phí thực hiện. Cụ thể chi phí các hạng mục, công trình cải tạo, phục hồi môi trường theo từng giai đoạn và tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác; cam kết việc tổ chức thực hiện sau khi khai thác đủ khối lượng phục vụ cho Dự án.

4. Nêu cụ thể phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, trong đó làm rõ các nguy cơ và phạm vi chịu tác động xấu kèm theo biện pháp ứng phó...

Ghi chú: Các nội dung đánh giá tác động môi trường và cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện theo hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Tên nhà đầu tư/Nhà thầu thi công cam kết chỉ khai thác khoáng sản làm **vật liệu xây dựng thông thường** phục vụ dự án(Tên Dự án thành phần/**hạng mục thuộc công trình, dự án ...**(2)...**có sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường**; cam kết khai thác đúng khối lượng, phương pháp, tiến độ và chỉ cung cấp cho Dự án thành phần, **hạng mục thuộc công trình, dự án** đã xác định trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án đã đăng ký; thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác, cải tạo phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan./.

NHÀ ĐẦU TƯ/NHÀ THẦU THI CÔNG

(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số/XN-UBND

Địa danh, ngày.... tháng.... năm

BẢN XÁC NHẬN

Kế hoạch khai thác, nội dung bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho công trình, dự án quan trọng quốc gia

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Căn cứ Nghị định số/2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết Luật Khoáng sản;

Xét đề nghị của ... (tên tổ chức, cá nhân đề nghị khai thác khoáng sản) tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho công trình, dự án ...(2)... ngày ... tháng ... năm ... tại xã.... huyện... tỉnh/thành phố...

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

XÁC NHẬN:

1. ...(1)... đã đăng ký Kế hoạch khai thác, nội dung bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho công trình, dự án ...(2)..., với các nội dung chính sau đây:

a) Tên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường:...

b) Khu vực khai thác khoáng sản: xã.... huyện... tỉnh/thành phố... có diện tích ... được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ nêu chi tiết tại Phụ lục, Bản đồ khu vực khai thác kèm theo.

c) Tổng trữ lượng khoáng sản (tên khoáng sản) được phép khai thác: ... tấn (m³);

- d) Mức sâu/độ cao khai thác: từ mức ... đến mức ... m.
- đ) Công suất khai thác: ... tấn (m³)/năm;
- e) Phương pháp khai thác:
- g) Kế hoạch khai thác: (có bảng kế hoạch khai thác kèm theo).
- h) Thiết bị khai thác: ... (có bảng danh mục kèm theo);
- i) Thời gian khai thác: ...tháng, kể từ ngày ký Bản xác nhận.
- k) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: đồng.

2....(1)... có trách nhiệm:

- Nộp một lần đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức khai thác; thực hiện việc khai thác khoáng sản (tên khoáng sản) theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên; chỉ cung cấp khoáng sản cho dự án thành phần đã xác định trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án.

- Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản khai thác thực tế để thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan;

- Định kỳ 03 tháng báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường trong khai thác; thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định; bàn giao mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và toàn bộ diện tích đất để địa phương quản lý theo quy định pháp luật về khoáng sản, đất đai và pháp luật khác có liên quan sau khi khai thác đủ khối lượng xác định trong Dự án thành phần/Hạng mục thuộc công trình, dự án...(2)..../.

Nơi nhận:

- (Tên tổ chức, cá nhân) (bản chính);
- Sở TNMT tỉnh/thành phố... (bản chính);
- Cục KS VN (bản sao);
- Lưu...

TM. UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục V*(Kèm theo Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Biên bản giao nhận nộp tiền đặt trước (hoặc văn bản bảo lãnh của ngân hàng)
Mẫu số 02	Biên bản trả tiền đặt trước (hoặc văn bản bảo lãnh của ngân hàng)
Mẫu số 03	Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản
Mẫu số 04	Văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác khoáng sản
Mẫu số 05	Biên bản đấu giá quyền khai thác khoáng sản
Mẫu số 06	Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường)
Mẫu số 07	Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
Mẫu số 08	Quyết định hủy kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản (thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường)
Mẫu số 09	Quyết định hủy kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản (thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
Mẫu số 10	Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại tỉnh/thành phố.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TIỀN ĐẶT TRƯỚC
(HOẶC VĂN BẢN BẢO LÃNH CỦA NGÂN HÀNG)

Hôm nay, ngày ...tháng ... năm 20..... tại:

Chúng tôi gồm :

1. BÊN A: BÊN GIAO (Sau đây được gọi là "Bên A"):

Ông (Bà):.....

Sinh ngày:.....

Số ĐDCN/CMND/CCCD số:.....cấp ngày.....tại.....

Đại diện cho tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá:.....

2. BÊN B: BÊN NHẬN (Sau đây được gọi là "Bên B"):

Ông (Bà):.....

Sinh ngày:.....

Số ĐDCN/CMND/CCCD số:.....cấp ngày.....tại.....

Đại diện cho cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: ..

Hai bên đã tiến hành lập Biên bản giao nhận tiền đặt trước (hoặc văn bản bảo lãnh của ngân hàng) theo hồ sơ mời tham gia đấu giá tại

Hai bên thống nhất với nội dung như sau:

1. Bên B đã nhận đủ số tiền đặt trước (hoặc văn bản bảo lãnh của ngân hàng) do Bên A giao là: (Bằng chữ:triệu đồng chẵn).

2. Lý do nộp tiền đặt trước: Tham gia cuộc đấu giá theo hồ sơ mời đấu giá tại khu vực (vị trí địa lý khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản).

3. Biên bản giao nhận này được lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản để làm bằng chứng cho việc thực hiện tham dự cuộc đấu giá vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20....

Đại diện bên nhận
(Ký tên và đóng dấu)

Đại diện bên giao
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN TRẢ TIỀN ĐẶT TRƯỚC
(HOẶC VĂN BẢN BẢO LÃNH CỦA NGÂN HÀNG)

Hôm nay, ngày ...tháng ... năm 20..... tại:.....

Chúng tôi gồm :

1. BÊN A: BÊN NHẬN (Sau đây được gọi là "Bên A"):

Ông (Bà):.....

Sinh ngày:.....

Số ĐDCN/CMND/CCCD số: cấp ngày tại.....

Đại diện cho tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá:.....

2. BÊN B: BÊN TRẢ (Sau đây được gọi là "Bên B"):

Ông (Bà):.....

Sinh ngày:.....

Số ĐDCN/CMND/CCCD số: cấp ngày tại.....

Đại diện cho cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: .

Hai bên đã tiến hành lập Biên bản trả tiền đặt trước (hoặc văn bản bảo lãnh của ngân hàng) theo hồ sơ mời tham gia đấu giá tại

Hai bên thống nhất với nội dung như sau:

1. Bên A đã nhận đủ số tiền đặt trước (hoặc văn bản bảo lãnh của ngân hàng) do Bên B trả là: (Bằng chữ: triệu đồng chẵn).

2. Lý do trả tiền đặt trước: Không trúng cuộc đấu giá.

3. Biên bản này được lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên trả
(Ký tên và đóng dấu)

Đại diện bên nhận
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THAM GIA ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(*Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....*)

(Tên tổ chức, cá nhân):.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.....tháng.....năm.... (Đăng ký kinh doanh số.....ngày.....tháng.....năm.....)

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:.....; Fax:.....

Xin đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mà Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....*) thông báo tại khu vực mô:.....

(Tên tổ chức, cá nhân) xin cam kết:

1. Đã nghiên cứu tài liệu khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản và hồ sơ mời đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá tại (*Cục Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố.....*) và tự nguyện đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Chấp nhận tham gia đấu giá theo hình thức đấu giá mà Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....*) lựa chọn cho cuộc đấu giá.

3. Khi tham gia đấu giá, (Tên tổ chức, cá nhân) cam kết thực hiện đúng các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành.

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Tên tổ chức, cá nhân làm đơn
(*Ký tên, đóng dấu*)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐĂNG KÝ ĐẦU GIÁ QUYỀN
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VĂN BẢN GIỚI THIỆU
NĂNG LỰC KINH NGHIỆM TRONG THĂM DÒ,
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

I. Thông tin chung:

1. Tính pháp lý

(1) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

a) Họ tên (họ tên, chức vụ, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch)

b) Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/hộ chiếu (số, ngày, nơi cấp)

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có CMND/hộ chiếu (tên giấy, số, ngày, nơi cấp)

c) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

d) Chỗ ở hiện nay (địa chỉ, điện thoại, Fax, Email)

(2) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

a) Tên doanh nghiệp/tổ chức

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập (số, ngày cấp, nơi cấp)

c) Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

- Họ tên (họ tên, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch)

- Chứng minh nhân dân/hộ chiếu/CCCD (số, ngày, nơi cấp)

- Giấy tờ chứng thực cá nhân khác đối với trường hợp không có CMND/hộ chiếu/CCCD (tên giấy, số, ngày, nơi cấp)

- Chức vụ

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

- Chỗ ở hiện nay (địa chỉ, điện thoại, Fax, Email)

2. Tổng số năm kinh nghiệm:

Loại hình công việc	Số năm kinh nghiệm
- Thăm dò	
- Khai thác	
- Khác	
-	

3. Năng lực tài chính

TT		Năm 20... (của năm gần nhất)
1	Tổng tài sản	
2	Tổng nợ phải trả	
3	Tài sản ngắn hạn	
4	Nợ ngắn hạn	
5	Doanh thu	
6	Lợi nhuận trước thuế	
7	Lợi nhuận sau thuế	

4. Bảng kê khai máy móc thiết bị khai thác chủ yếu

Tên thiết bị (loại, kiểu, nhãn hiệu)	Số lượng	Công suất	Năm sản xuất	Số thiết bị		Chất lượng thực hiện nay
				Thuộc sở hữu	Đi thuê	

II. Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, tiêu thụ sản phẩm

- Nội dung dự án đầu tư (phác thảo).
- Giới thiệu về công nghệ của dự án (nếu có).
- Giới thiệu về năng lực kinh nghiệm: Kinh nghiệm của Nhà đầu tư trong lĩnh vực đầu tư này hoặc có đơn vị có kinh nghiệm tham gia với Nhà đầu tư.
- Giới thiệu về năng lực tài chính thực hiện dự án.

III. Kiến nghị và cam kết

- Kiến nghị của tổ chức, cá nhân.
- Cam kết về tính chính xác của nội dung hồ sơ tham gia đấu giá.

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Đại diện tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN CUỘC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Căn cứ quy định của Nghị định số/20..../NĐ-CP ngày tháng năm 20.... của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ.....

Hôm nay, vào hồi giờ..... phút ngày.....tháng.....năm....., tại....., tổ chức đấu giá tài sản/Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản Bộ Tài nguyên và Môi trường (*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....*)/tổ chức cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản:.....

Giá khởi điểm:.....

I. Thành phần tham dự:

* Khách mời chứng kiến việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản (*Họ và tên, chức vụ, nơi công tác*):

1.
2.
3.

* Đấu giá viên (*Họ và tên, số Thẻ đấu giá viên*)/Thành viên Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (*Họ và tên, chức vụ, nơi công tác*):

1.
2.
3.

* Người tham gia đấu giá (*Họ và tên, số CMND, địa chỉ liên lạc, nếu nhiều người thì có danh sách kèm theo*):

1.
2.
3.
4.

.....
II. Diễn biến cụ thể của cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản:
.....
.....

Sau..... lần trả giá, người trả giá cao nhất là Ông/Bà:.....
Đại diện cho (*Tên tổ chức, cá nhân*)....., địa chỉ.....
.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD số:.....ngày cấp.....nơi cấp.....

với giá đã trả là.....%.

(*viết bằng chữ* :.....)

Cuộc đấu giá kết thúc vào lúcgiờ cùng ngày. Các bên cùng thống nhất ký tên.

Biên bản cuộc đấu giá được lập thành...bản, có giá trị pháp lý như nhau và được gửi cho các cơ quan:
.....
.....

Người điều hành cuộc đấu giá
(*Ký, ghi rõ họ, tên*)

Người ghi biên bản
(*Ký, ghi rõ họ, tên*)

Người trúng đấu giá
(*Ký, ghi rõ họ, tên*)

Đại diện người tham gia đấu giá
(*Ký, ghi rõ họ, tên*)

**Đại diện người có quyền
đưa tài sản ra đấu giá**
(*Ký, ghi rõ họ, tên*)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-BTNMT

..., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ quy định của Nghị định số...../20..../NĐ-CP ngày.....tháng..... năm 20.... của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Biên bản đấu giá cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản tổ chức ngày...tháng...năm 20...

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác (tên, loại khoáng sản) tại khu vực: (vị trí, tọa độ, diện tích khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản)

1. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá:.....
2. Mức thu tiền trúng đấu giá:%.
3. Diện tích huyện (tên huyện) chiếm ...%; diện tích huyện (tên huyện) chiếm...%.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày...tháng...năm 20...

Điều 3. Cục Khoáng sản Việt Nam có trách nhiệm tiếp nhận và thẩm định hồ sơ theo quy định cấp phép, trình cấp phép...

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Cục Khoáng sản Việt Nam, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh/thành phố...
- (Tên tổ chức, cá nhân trúng đấu giá);
- Lưu: HS, VT. ().

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...

Căn cứ quy định của Nghị định số /20...../NĐ-CP ngày tháng năm 20.... của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Biên bản cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản tổ chức ngày...tháng...năm 20...

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác (tên, loại khoáng sản) tại khu vực: (vị trí, tọa độ, diện tích khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản)

1. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá:
2. Mức thu tiền trúng đấu giá:%.
3. Diện tích huyện (tên huyện) chiếm ...%. Diện tích huyện (tên huyện) chiếm...%.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày...tháng...năm 20...

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận và thẩm định hồ sơ theo quy định cấp phép, trình cấp phép...

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TNMT;
- Cục KSVN;
- (Tên tổ chức, cá nhân trúng đấu giá);
- Lưu: HS, VT. ().

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.../QĐ-BTNMT

..., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Hủy kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ quy định của Nghị định số/20..../ND-CP ngày tháng năm 20.... của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy kết quả đấu giá quyền khai thác sản đối với mỏ khoáng sản....., tại khu vực.....

Điều 2. Lý do hủy kết quả đấu giá.....

Điều 3. Cục Khoáng sản Việt Nam, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh/thành phố...;
- Cục KSVN;
- Tổ chức, cá nhân liên quan;
- Lưu: HS, VT. ().

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

..., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc hủy kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...**

*Căn cứ quy định của Nghị định số/20..../NĐ-CP ngày tháng năm 20.... của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
Theo đề nghị của*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy kết quả đấu giá quyền khai thác sản đối với mỏ khoáng sản....., tại khu vực.....

Điều 2. Lý do hủy kết quả đấu giá.....

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TNMT;
- Cục KSVN (đề biết);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: HS, VT. ().

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**
(Ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH/TP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:../UBND-BC

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO**Tình hình tổ chức và hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản
tại tỉnh/thành phố.....**

Từ ngàytháng.....năm 20...đến ngày.....tháng....năm 20...

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**I. Tình hình hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại
tỉnh/thành phố.....**

1. Đánh giá tình hình hoạt động:

- a) Về kết quả đạt được:
- b) Về hạn chế, tồn tại:

2. Những khó khăn, vướng mắc (nêu rõ nguyên nhân):

**II. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đấu giá quyền
khai thác khoáng sản tại tỉnh/thành phố.....**Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và
nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố giao.**III. Đề xuất và kiến nghị**1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố và các cơ quan có liên quan ở địa
phương:2. Đối với Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành có
liên quan:*Nơi nhận:*

- Như trên;
-
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)